

Số:2907 /KH-STP

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu Sở và các Phòng, Trung tâm thuộc Sở; tập trung rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 258/NQ-CP và Kế hoạch số 683/KH-UBND thành các nhiệm vụ cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ đơn vị chủ trì, phối hợp, tiến độ và kết quả thực hiện; tạo chuyển biến thực chất trong cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình của tỉnh; thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền của Sở Tư pháp. Xác định rõ trách nhiệm của từng Phòng, Trung tâm; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời tình trạng yêu cầu thêm hồ sơ, giấy tờ, quy trình hoặc thời gian giải quyết ngoài quy định.

4. Gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số nhưng tập trung vào các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công và nâng cao chất lượng phục vụ.

5. Đẩy mạnh số hóa, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần đối với các thủ tục đủ điều kiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC lĩnh vực tư pháp; nâng cao chất lượng tham mưu, thẩm định và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TTHC; tổ chức thực hiện TTHC thông suốt, minh bạch, thuận tiện; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khai thác và tái sử dụng dữ liệu, thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Không làm phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh và yêu cầu không cần thiết trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật thuộc thẩm quyền của Sở.

2.2. Đến năm 2027:

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền được số hóa, bảo đảm điều kiện tái sử dụng dữ liệu và tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước;
- 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực tư pháp đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử;
- Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được công bố, kết nối, chia sẻ và khai thác hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;
- 100% chế độ báo cáo của các tổ chức hành nghề thuộc phạm vi quản lý đủ điều kiện được thực hiện điện tử; chỉ yêu cầu cung cấp một lần đối với các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã có trên dữ liệu.

2.3. Đến năm 2030:

- 100% dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đủ điều kiện được tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính (nếu phát sinh);
- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp chủ động khi bảo đảm điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số;
- Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của Sở Tư pháp trong giải quyết TTHC đạt trên 95%;
- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn.

2.4. Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách TTHC từng bước được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu Sở và các Phòng, Trung tâm.

2.5. Phối hợp vận hành hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; vận hành hiệu quả, thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực tư pháp; số hóa và tái sử dụng dữ liệu

- Rà soát toàn bộ TTHC thuộc phạm vi quản lý theo toàn bộ chuỗi công việc, từ tiếp nhận, kiểm tra, phối hợp, thẩm định, phê duyệt đến trả kết quả; tham mưu phương án cắt giảm, đơn giản hóa, loại bỏ khâu trung gian, yêu cầu thông tin, giấy tờ và thời gian xử lý không cần thiết; thành phần hồ sơ tương ứng đã có trong cơ sở dữ liệu đủ điều kiện khai thác; tăng cường số hóa kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu.

- Ưu tiên rà soát các thủ tục có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp thường xuyên phát sinh hồ sơ; kịp thời đề xuất xử lý các điểm nghẽn, bất cập phát sinh trong thực tiễn.

- Phối hợp bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu trong quá trình kết nối, khai thác, chia sẻ.

2. Kiểm soát quy định liên quan đến TTHC trong công tác xây dựng và kiểm tra văn bản

- Trong công tác tham mưu, xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính thống nhất, khả thi của các quy định liên quan đến TTHC; không tham mưu đặt ra TTHC, điều kiện kinh doanh, hồ sơ, giấy tờ, quy trình trái thẩm quyền; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nội dung kiểm soát TTHC trong quy trình xây dựng văn bản theo quy định.

- Gắn công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật với việc phát hiện quy định có dấu hiệu mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp hoặc làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết; kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kịp thời theo quy định.

3. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công chủ động và thủ tục hành chính nội bộ

- Rà soát toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền để xác định thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; triển khai rà soát, đánh giá các dịch vụ công có đủ điều kiện về dữ liệu, hạ tầng số và căn cứ pháp lý để thực hiện theo phương thức chủ động; chuẩn hóa, số hóa và triển khai báo cáo điện tử đối với các tổ chức hành nghề thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm thông tin, giấy tờ, tài liệu trong TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần theo quy định.

- Rà soát, công bố đầy đủ TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của ngành; chuẩn hóa, tái cấu trúc và thực hiện trên môi trường điện tử đối với các thủ tục đủ điều kiện.

4. Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền

- Rà soát các dịch vụ công thiết yếu để tổ chức tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính theo lộ trình của tỉnh (nếu có phát sinh);

đánh giá điều kiện dữ liệu, hạ tầng, nhân lực và quy trình; định kỳ rà soát, mở rộng phạm vi thực hiện theo lộ trình.

- Rà soát việc phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng số và năng lực thực thi; không để việc thay đổi thẩm quyền làm gián đoạn hoặc chậm trễ việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm người đứng đầu

- Gắn kết quả cải cách TTHC với trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân thuộc Sở.

- Tăng cường tự kiểm tra thực tế việc tiếp nhận, giải quyết TTHC; tập trung vào thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, quy trình xử lý, số hóa, tái sử dụng dữ liệu và việc thực hiện đúng thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý tình trạng kéo dài, đùn đẩy, né tránh hoặc gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc yêu cầu thêm thành phần hồ sơ, giấy tờ, điều kiện, quy trình hoặc thời gian giải quyết ngoài quy định.

- Đổi mới phương thức kiểm soát TTHC theo hướng tăng cường hậu kiểm, quản lý theo mức độ rủi ro và tuân thủ; khai thác dữ liệu để theo dõi, giám sát, cảnh báo và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, hạn chế kiểm tra trùng lặp và giảm yêu cầu báo cáo thủ công.

6. Phát huy vai trò người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả phản ánh, kiến nghị; tăng cường truyền thông, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện

- Thực hiện tham vấn người dân, doanh nghiệp trong quá trình rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Nâng cao hiệu quả tiếp nhận, phân loại, xử lý và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị; tổng hợp các phản ánh có tính hệ thống để đề xuất sửa đổi quy định hoặc chấn chỉnh tổ chức thực hiện (nếu có).

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các phương thức giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, việc khai thác và tái sử dụng dữ liệu; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công và tham gia phản ánh, kiến nghị.

- Định kỳ đánh giá hiệu quả truyền thông, hướng dẫn; tập trung vào nhóm người dân, doanh nghiệp còn hạn chế trong tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và các địa bàn, lĩnh vực có tỷ lệ sử dụng thấp.

8. Đẩy mạnh chỉ đạo, điều hành và đánh giá cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

- Từng bước sử dụng dữ liệu từ các hệ thống thông tin để theo dõi tiến độ, chất lượng giải quyết TTHC, tình trạng hồ sơ quá hạn, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh, kiến nghị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; ưu tiên khai thác dữ liệu sẵn có, hạn chế yêu cầu báo cáo riêng đối với các nội dung đã có dữ liệu trên hệ thống.

- Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xây dựng bộ chỉ số/dữ liệu theo dõi cải cách TTHC trên Dashboard/IOC của tỉnh; ưu tiên các chỉ số về hồ sơ, quá hạn, số hóa, tái sử dụng dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, phản ánh, kiến nghị và mức độ hài lòng; thực hiện cập nhật, khai thác theo lộ trình và điều kiện kỹ thuật theo lộ trình của tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** ban hành kèm Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

- Thủ trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm quán triệt Kế hoạch này đến công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

- Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Báo cáo Giám đốc Sở để biểu dương kịp thời các đơn vị làm tốt, phê bình kịp thời các đơn vị làm không tốt. Định kỳ, đột xuất gửi báo cáo công tác CCHC theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị kiến nghị về Văn phòng Sở để xem xét trình Lãnh đạo Sở quyết định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm của Sở Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh triển khai Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030 của Sở Tư pháp, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Kiều Oanh